

Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày 23/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: Hoàng Thị Thu Lâm  
2. Ông: Lê Văn Thông

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1994. Quê quán: phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Lê Văn X (Đã chết); Con bà: Trịnh Thị H; Sinh năm: 1962; Hiện làm lao động tự do và trú quán tại phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trần Thị T; Sinh năm 1998, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú quán tại Tổ dân phố C, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Con: 01 đứa, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Ngày 04/11/2020 Lê Văn H bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 51/2020/HSST, ngày 04/11/2020 (án đã có hiệu lực pháp luật). Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 12/10/2020 cho đến nay (có mặt).

***- Người bị hại:***

1. Ông: Dương Đình D; sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Anh: Hoàng Khắc T; sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông: Trần Xuân Đ; sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt).

3.Bà: Nguyễn Thị U; sinh năm 1961; địa chỉ: TDP Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

4.Anh: Bùi Văn L; sinh năm 1984; địa chỉ: TDP L, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1 Ông: Hoàng O; sinh năm 1973; địa chỉ: TDP Y, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

2.Ông: Hoàng Văn U; sinh năm 1988; địa chỉ: TDP Y, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/9/2020, Lê Văn H đi xe mô tô BKS: 38K1- 202.74 (xe mượn của ông Trần Xuân Đ để đi làm) đi ra thị xã Kỳ Anh. Khi đến địa phận tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thì thấy một vườn cây Keo lá tràm ở bên trái đường Quốc lộ 1A, nên Lê Văn H đã nảy sinh ý định lừa bán để lấy tiền. Lê Văn H đi tìm người để lừa bán vườn cây Keo lá tràm thì gặp ông Dương Đình D, ở tổ dân phố Y, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nên Lê Văn H nói dối với ông D tên là “Tuấn” và có vườn cây Keo lá tràm bên đường Quốc lộ 1A, ở phường K giờ cần tiền muốn bán thì ông Dương Đình D đồng ý mua và yêu cầu Lê Văn H dẫn đi xem. Lê Văn H dẫn ông Dương Đình D đến vườn cây Keo lá tràm mà H phát hiện nói trên để xem vườn cây. Sau khi xem xong, Lê Văn H nhất trí bán vườn cây Keo lá tràm nói trên cho ông Dương Đình D với giá 9.000.000 đồng. Sau khi thống nhất giá cả, Lê Văn H về nhà ông D và ông Dương Đình D đã trả 8.800.000 đồng tiền mua vườn cây Keo lá tràm cho Lê Văn H và thống nhất hôm sau sẽ khai thác vườn cây. Đến tối cùng ngày, Lê Văn H đến nhà ông Dương Đình D và nói dối là vườn cây Keo lá tràm sẽ có đường dây điện 500KV sắp thi công nên đề nghị ông Dương Đình D hoãn khai thác để làm thủ tục nhận tiền đền bù. Sau một thời gian liên lạc, Lê Văn H không nghe máy điện thoại nên ông Dương Đình D tìm hiểu thì biết được vườn cây Keo lá tràm đó không phải của Lê Văn H mà của bà Nguyễn Thị U, ở Tổ dân phố Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh từ đó biết mình bị lừa nên đã trình báo Công an thị xã Kỳ Anh.

Quá trình điều tra, Lê Văn H còn khai nhận đã lừa bán một cái nhà xưởng cho anh Hoàng Khắc T, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, Lê Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda-Wave, màu đỏ BKS 38K1- 202.74 (xe mượn của

ông Trần Xuân Đ để đi làm) đi ra thị xã Kỳ Anh. Khi đi đến cầu Đá Bàn thuộc địa phận tổ dân phố Hoàng Trinh, phường K thì thấy một nhà xưởng bỏ hoang nằm ở bên trái đường đi Quốc lộ 1A nên nảy sinh ý định lừa bán để lấy tiền. Lê Văn H đi tìm người mua thì gặp anh Hoàng Khắc T, ở tổ dân phố P, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn H nói dối tên mình là “Tuấn” và có nhà xưởng ở gần cầu Đá Bàn, ở phường T cần tiền muốn bán thì anh Hoàng Khắc T đồng ý mua và yêu cầu Lê Văn H dẫn đi xem. Lê Văn H dẫn anh Hoàng Khắc T đến nhà xưởng mà H phát hiện nói trên để xem nhà xưởng. Sau khi xem xong, Lê Văn H và anh Hoàng Khắc T thống nhất ngày hôm sau sẽ tháo dỡ sắt và bán sắt vụn với giá 6.000 đồng/kg. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Văn H gọi điện thoại cho anh Hoàng Khắc T nói muốn bán hết toàn bộ nhà xưởng với giá 7.000.000 đồng thì anh Hoàng Khắc T đồng ý mua và bảo Lê Văn H đến cửa hàng thu mua phế liệu của mình ở tổ dân phố P, phường T, thị xã Kỳ Anh để lấy tiền. Khoảng 30 phút sau, Lê Văn H đến cửa hàng thu mua phế liệu thì gặp anh Hoàng Khắc T và anh Hoàng Khắc T đưa cho Lê Văn H số tiền 7.000.000 đồng. Sau một thời gian liên lạc, Lê Văn H không nghe máy điện thoại nên anh Hoàng Khắc T tìm hiểu thì biết được nhà xưởng đó không phải của Lê Văn H mà của anh Bùi Văn L, ở Tổ dân phố L, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 64/CTr - KSĐT ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm s, Điểm r Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn H mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 50/2020/HSST, ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Lê Văn H. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12-10-2020; về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều, 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho ông Dương Đình D số tiền 8.800.000 đồng và anh Hoàng Khắc T số tiền 7.000.000đ; về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, số seri1: 357742101966287, số seri2: 357742103966285, gắm sim 0973.726.549;. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điểm c Khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Với thủ đoạn khi nhìn thấy tài sản là vườn cây keo lá tràm và nhà xưởng bỏ hoang không phải của mình, ở xa khu dân cư, Lê Văn H đã tìm người mua (là những người không quen biết) và nói dối là tài sản của mình để lừa bán lấy tiền; sau khi lừa bán và lấy được tiền, Lê Văn H cắt liên lạc với người mua, trong khoảng thời gian kể từ ngày 24/9/2020 đến ngày 30/9/2020, Lê Văn H đã lừa bán vườn cây keo lá tràm tại tổ dân phố Đông Trinh, phường K của bà Nguyễn Thị U, ở Tổ dân phố Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh cho ông Dương Đình D, ở tổ dân phố Y, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy số tiền 8.800.000đ và lừa bán nhà xưởng bỏ hoang tại tổ dân phố Hoàng Trinh, phường K, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh của anh Bùi Văn L, ở Tổ dân phố L, phường H, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh cho anh Hoàng Khắc T, ở tổ dân phố P, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy số tiền 7.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Lê Văn H lừa đảo chiếm đoạt của ông Dương Đình D và anh Hoàng Khắc T là 15.800.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đưa ra xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng lòng tin của người dân, bị cáo Lê Văn H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 15.800.000đ và mục đích đã đạt được. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, chỉ một mình bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Không

*Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên nên phải chịu tình tiết được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy; bản thân ngày 04/11/2020 đã bị Tòa án thị xã Kỳ Anh xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để suy ngẫm về hành vi mà mình đã gây ra và cải tạo giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

*Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

*Về vật chứng*: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ của Lê Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, số seri1: 357742101966287, số seri2: 357742103966285, gắm sim 0973.726.549; đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nghĩ cần tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước.

Đối với ông Trần Xuân Đ đã cho Lê Văn H mượn xe mô tô BKS 38K1 - 202.74, nhưng khi cho mượn xe ông Đ không biết Lê Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

*Về trách nhiệm dân sự*: ông Dương Đình D yêu cầu bồi thường 8.800.000 đồng và anh Hoàng Khắc T yêu cầu bồi thường 7.000.000đ Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, hiện bị cáo Lê Văn H chưa bồi thường nên cần căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều, 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt nói trên.

*Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm s, Điểm r, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều, 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điểm c Khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; tuyên xử;

1. *Tuyên bố bị cáo*: Lê Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. *Xử phạt*: Bị cáo Lê Văn H 22(*Hai hai*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 51/2020/HSST ngày 04/11/2020 là 15(*mười lăm*) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hai bản án là 37(*Ba mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/10/2020.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không

4. *Về trách nhiệm Dân sự*: Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho ông Dương Đình D 8.800.000đ(*Tám triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*), và bồi thường cho anh Hoàng Khắc T số tiền 7.000.000đ(*Bảy triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. *Về vật chứng*: Tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, số seri1: 357742101966287, số seri2: 357742103966285, găng sim 0973.726.549. (*Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020*).

6. *Về án phí*: Xử buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 790.000đ (*Bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*) án phí giá ngạch.

7. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hương**